

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Hoà và ông Quàng Văn Mãng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lù Văn T, sinh năm 1979; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lù Văn Y, sinh năm 1956 và bà Cà Thị K, sinh 1958; bị cáo có vợ Quàng Thị P (ly hôn năm 2012) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Bá Linh là Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- Người làm chứng: Lò Văn H, sinh 1983; nơi cư trú: bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 19/7/2020 Lò Văn H đến nhà Lù Văn T ở bản P, xã C, huyện M; gặp T, H hỏi “anh còn hàng bán không? để cho em với, một quả, em đang vật quá”, H đưa cho T 100.000VNĐ, T nhận tiền rồi đưa cho H 01 gói nilon màu vàng bên trong có chất bột màu trắng thì bị Tổ công tác Công an xã C

phát hiện, Lò Văn H đã giao nộp gói nilon màu vàng bên trong có chất bột màu trắng, H khai nhận là ma túy vừa mua được của T. Thấy vậy, T đã tự giao nộp số tiền 150.000VNĐ và khai nhận trước khi bị phát hiện, khoảng 16 giờ cùng ngày, tại nhà ở T đã bán trái phép chất ma túy cho H lần thứ nhất được 50.000VNĐ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ 40 phút, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của T nhưng không thu giữ gì thêm.

Lò Văn T khai về nguồn gốc ma túy có được do T gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ, T đã sử dụng một phần còn lại cất giữ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 20/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn H và Lò Văn T như sau: Cục bột màu trắng trong gói nilon màu vàng có khối lượng: 0,03 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là TH; còn lại 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu vàng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 20/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 150.000VNĐ thu giữ của Lò Văn T.

Ngày 24/7/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số: 1225, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu TH là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,03 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,03 gam; loại Heroine”.

Ngày 29/7/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 1232, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tiến hành điều tra xác minh nhân thân của Lò Văn H nhưng chưa có tiền án, tiền sự là người nghiện ma túy cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Thương nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của Thương.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKS-ML ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với mục đích mua ma túy cất giữ để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 01 vỏ phong bì; 01 mảnh nilon màu vàng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000VNĐ của Lù Văn T. Miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo T tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hộ nghèo hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự thú nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Lù Văn T đã mua trái phép chất ma túy về cất giấu với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời, thực tế T đã bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn H lần thứ nhất vào hồi 16 giờ ngày 19/7/2020 được số tiền 50.000VNĐ và lần thứ hai vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 19/7/2020 tại nhà ở của T ở bản P, xã C, huyện M được số tiền 100.000VNĐ thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 1225, ngày 24/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu TH là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,03 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,03 gam; loại Heroine”. Như vậy, Lù Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy hai

lần cho Lò Văn H để kiểm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Người nào phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiểm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép ma túy có khối lượng 0,33 gam mà còn bán trái phép chất ma túy hai lần cho cùng đối tượng mua; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dằn vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); bị cáo tự thú (đã khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Huấn hồi 16 giờ ngày 19/7/2020). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, hộ nghèo, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép ma túy, chính quyền địa phương xác định bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 14/7/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với Lò Văn H là người nghiện ma túy, mua trái phép 0,03 gam Heroine của Thương, đang cất giữ thì bị bắt quả tang, nhưng Huân chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan chức năng đã áp dụng biện xử phạt hành chính là có căn cứ; đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của T nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,03 gam Heroine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu vàng bị cáo Thương đã sử dụng làm phương tiện cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 150.000VNĐ bị cáo Thương đã bán bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn H có được là số tiền do phạm tội mà có nên cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (20/7/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu vàng của Lù Văn T.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của Lù Văn T.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà